

SỞ GD & ĐT TÂY NINH
TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

CẤU TRÚC VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 MÔN LỊCH SỬ
NĂM HỌC: 2025- 2026

A/ KHỐI 10:

I/ Nội dung ôn tập

- Bài 12: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc.
- Bài 15: Văn minh Đại Việt
- Bài 16: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

a/ TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm).

- Biết (8 câu): Câu 1, 2, 3, 4 (bài 12), câu 5,6 (bài 15), câu 7,8 (bài 16).
- Hiểu (4 câu): câu 9,10,11 (bài 15), câu 12 (16).

b/ TNKQ đúng – sai (4,0 điểm; mỗi câu: 1,0 điểm và 4 ý: 1B - 1H - 2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)

- Câu 1 (bài 15), câu 2 (bài 15), câu 3 (bài 15), câu 4 (bài 16).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý đúng 0,25).

- Câu 1 - **B**: Bài 16 (1,0 điểm)
- Câu 2 – **H**: Bài 15 (1,0 điểm)
- Câu 3 – **VD**: Bài 15 (1,0 điểm)

III/ Ma trận, đặc tả

*** Ma trận:**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	CHƯƠNG VI: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 12: Văn minh Văn Lang- Âu Lạc.	4									4			10
		Bài 15: Văn minh Đại Việt	2	3		3(a)	3(b)	3(c,d)		1	1	5	6+1TL	6+1TL	62,5
2	CHƯƠNG VII: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 16: Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)	1			3+1TL	2	2	27,5
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

B/ KHỎI 11

I/ Nội dung ôn tập

- Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (Từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)

Học: Khởi nghĩa Lam Sơn.

- Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)

- Bài 11: Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).

- Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông.

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm (7,0đ)

a/Phần trắc nghiệm: (12 câu – 3.0 điểm, mỗi câu 0.25 điểm)

- Biết (8 câu): Câu 1,2,3,4 (bài 8); câu 5 (bài 10); câu 6 (bài 11); câu 7,8 (bài 12)

- Hiểu (4 câu): Câu 9 (bài 10); câu 10,11 (bài 11); câu 12 (bài 12).

b/ TNKQ đúng – sai (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 điểm, có 4 ý: 1B - 1H - 2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)

- Câu 1 (bài 10), câu 2 (bài 10), câu 3 (bài 11), câu 4 (bài 12).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý 0,25 điểm)

- Câu 1 – B: (1,0 điểm): Bài 10

- Câu 2 – H: (1,0 điểm): Bài 12

- Câu 3 – VD: (1,0 điểm): Bài 11.

III/ Ma trận

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chương 4 – CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945)	<i>Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)</i>	4									4			10
2	Chương 5 – MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858).	<i>Bài 10: Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)</i>	1	1		2(a)	2(b)	2(c,d)	1			3+1TL	3	4	35
		<i>Bài 11: Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX).</i>	1	2		1(a)	1(b)	1(c,d)			1	2	3	2+1TL	27,5

3	Chương 6 – LỊCH SỬ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VN Ở BIỂN ĐÔNG	Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông.	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)		1		3	2+1TL	2	27,5
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

C/ KHỎI 12

1/ Nội dung ôn tập

- Bài 13: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.

Học: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

- Bài 14: Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.

- Bài 15: Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc.

II/Cấu trúc:

1/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

a/ TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm)

- Biết (8 câu): Câu 1,2,3,4 (bài 13); câu 5,6 (bài 14); câu 7,8 (bài 15)

- Hiểu (4 câu): Câu 9,10 (bài 14), 11,12 (bài 15).

b/ TNKQ đúng – sai (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 đ và có 4 ý: 1B - 1H - 2VD, mỗi ý Đ/S: 0,25 đ)

Câu 1 (bài 14), câu 2 (bài 14), câu 3 (bài 15), câu 4 (bài 15).

2/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý: 0,25 điểm).

- Câu 1 – B (1,0điểm): Bài 14

- Câu 2 – H (1,0 điểm): Bài 15

- Câu 3 – VD (1,0 điểm): Bài 15

III/ Ma trận, đặc tả:

* Ma trận

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ						Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai										
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD		
1	Chương 5 – LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI	Bài 13: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.	4										4			10
2	Chương 6 – HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH	Bài 14: Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.	2	2		2(a)	2(b)	2(c,d)	1			4+1TL	4	4	40	

SỬ VIỆT NAM	<i>Bài 15: Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc.</i>	2	2		2(a)	(2b)	2(c,d)		1	1	4	4+1TL	4+1TL	50
Tổng số câu		8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm		3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %		30			40			30			40	30	30	

Cần Đức, ngày 09 tháng 04 năm 2025
TPCM



Đặng Thị Hận